THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THẨM MĨ CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BỒNG SƠN, TỈNH GIA LAI

Trần Quốc Tuấn*, Trịnh Thị Loan**
***Viện Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Quy Nhơn**
**** Học viên cao học ngành Quản lý giáo dục, Trường Đại học Quy Nhơn**
Email: tranquoctuan@qnu.edu.vn

Tóm tắt: *Giáo dục thẩm mỹ có vai trò quan trọng trong phát triển cảm xúc, khả năng cảm thụ cái đẹp, trí tưởng tượng và tính sáng tạo của trẻ mẫu giáo. Tại các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai, hoạt động giáo dục thẩm mỹ đã đạt được một số kết quả tích cực nhưng công tác quản lý vẫn còn những hạn chế nhất định. Trên cơ sở khảo sát thực trạng, bài viết phân tích kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân; từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay.*

Từ khoá: *Giáo dục thẩm mỹ, trẻ mầm non, trường mầm non, phường Bông Sơn, tỉnh Gia Lai.*

CURRENT SITUATION AND MANAGEMENT MEASURES FOR AESTHETIC EDUCATION ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN EARLY CHILDHOOD EDUCATION FACILITIES IN BONG SON WARD, GIA LAI PROVINCE

Abstract: *Aesthetic education plays a vital role in the development of emotions, the capacity to appreciate beauty, imagination, and creativity among preschool children. While aesthetic education activities at preschools in Bong Son Ward, Gia Lai Province, have yielded positive results, their management still faces certain limitations. Based on an assessment of the current situation, this article analyzes the achievements, shortcomings, and underlying causes, and proposes appropriate management measures to enhance the quality and effectiveness of aesthetic education for preschool children within the context of current preschool education reforms.*

Keywords: *Aesthetic education, preschool children, preschools, Bong Son Ward, Gia Lai Province.*

Nhận bài: 16/07/2026 *Phản biện: 16/08/2026* *Duyệt đăng: 20/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục thẩm mĩ (GDTM) là nội dung quan trọng trong Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN), góp phần hình thành khả năng cảm nhận, thể hiện và sáng tạo cái đẹp, đồng thời phát triển toàn diện trẻ mẫu giáo. Tại các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai, hoạt động GDTM đã được quan tâm triển khai nhưng vẫn còn hạn chế về nội dung, hình thức tổ chức, môi trường, thiết bị, học liệu và công tác quản lý. Việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả GDTM. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng, bài viết đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng GDTM tại các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về thực trạng hoạt động GDTM và quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai

Để có cơ sở đánh giá khách quan về hoạt động GDTM và quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai; chúng tôi tiến hành khảo sát 10 cán bộ quản lý (CBQL) và 53 giáo viên (GV) đang công tác tại các cơ sở GDMN ở đây. Kết quả khảo sát thu được cụ thể như sau:

2.1.1. Thực trạng hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện mục tiêu GDTM cho trẻ mẫu giáo đạt điểm trung bình (ĐTB) chung 3,05 điểm, tương ứng với mức khá. Trong đó, mục tiêu được thực hiện tốt nhất là "Giúp trẻ cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật", đạt ĐTB 3,19, xếp thứ nhất; còn mục tiêu "Hình thành cho trẻ hành vi đẹp, biết giữ gìn môi trường và sản phẩm của mình, của bạn" có mức thực hiện thấp nhất, chỉ đạt 2,84 điểm. Nhìn chung, các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn đã bước đầu thực hiện tốt các mục tiêu GDTM cho trẻ mẫu giáo, giúp trẻ hình thành những cảm nhận ban đầu về cái đẹp và phát triển một số kỹ năng cơ bản. Tuy nhiên, việc phát triển khả năng sáng tạo và hình thành hành vi thẩm mĩ cho trẻ vẫn còn hạn chế. Sự chênh lệch giữa các mục tiêu đặt ra yêu cầu xem xét cụ thể

hơn việc triển khai từng nội dung GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện nội dung GDTM đạt ĐTB chung 3,00 điểm, tương ứng với mức khá. Trong đó, nội dung "Phát triển khả năng cảm nhận và thể hiện vẻ đẹp qua âm nhạc" đạt ĐTB 3,19 điểm, xếp thứ nhất, cho thấy GV thường xuyên tổ chức cho trẻ hát, nghe nhạc, vận động theo nhạc và tham gia trò chơi âm nhạc; còn nội dung "Phát triển khả năng thể hiện cảm xúc, ý tưởng và sự sáng tạo của trẻ" đạt ĐTB thấp nhất (2,81 điểm), xếp thứ sáu, cho thấy một số GV còn hướng dẫn trẻ theo nội dung và sản phẩm có sẵn, chưa khuyến khích trẻ tự lựa chọn vật liệu, màu sắc và cách thể hiện. Nhìn chung, các nội dung GDTM đã được thực hiện tương đối đầy đủ; song mức độ thực hiện giữa các nội dung còn có sự khác nhau.

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện phương pháp GDTM đạt ĐTB chung 3,03 điểm, tương ứng với mức khá. Trong đó, "Phương pháp trực quan, quan sát và làm mẫu" đạt ĐTB 3,17 điểm, xếp thứ nhất; cho thấy phương pháp này phù hợp với đặc điểm nhận thức trực quan của trẻ mẫu giáo, nhưng nếu sử dụng sản phẩm mẫu quá nhiều, trẻ dễ thực hiện theo khuôn mẫu và ít có cơ hội sáng tạo. Còn "Phương pháp gợi mở, khuyến khích trẻ lựa chọn và thể hiện ý tưởng sáng tạo" có ĐTB thấp nhất là 2,83 điểm, xếp thứ sáu; cho thấy một số GV còn hướng dẫn theo từng bước có sẵn, ít tạo cơ hội để trẻ tự lựa chọn nội dung, vật liệu và cách thực hiện, làm hạn chế tính chủ động và sáng tạo của trẻ. Nhìn chung, GV đã sử dụng tương đối đa dạng các phương pháp GDTM; tuy nhiên, việc vận dụng các phương pháp chưa đồng đều và vẫn có xu hướng thiên về các phương pháp hướng dẫn trực tiếp.

Kết quả khảo sát mức độ thực hiện hình thức GDTM cho trẻ mẫu giáo đạt ĐTB chung 2,96 điểm, tương ứng với mức khá. Trong đó, hình thức "GDTM thông qua hoạt động học có chủ đích" đạt ĐTB 3,14 điểm, xếp thứ nhất; cho thấy GV thường tổ chức GDTM trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình, làm quen với tác phẩm văn học và khám phá môi trường xung quanh. Còn hình thức "GDTM thông qua sự phối hợp với gia đình và cộng đồng" có ĐTB thấp nhất là 2,73 điểm, xếp thứ sau; cho thấy việc hướng dẫn cha mẹ tổ chức hoạt động GDTM cho trẻ tại gia đình chưa được thực hiện thường xuyên và thống nhất. Nhìn chung, các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn đã thực hiện tương đối đa dạng các hình thức GDTM cho trẻ mẫu giáo. Hoạt động học có chủ đích, hoạt động vui chơi và hoạt động góc được thực hiện tốt hơn; trong khi đó, hoạt động ngoài trời, trải nghiệm và sự phối hợp với gia đình, cộng đồng còn hạn chế.

2.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai theo 4 chức năng quản lý cơ bản: xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Kết quả thu được như sau.

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo đạt ĐTB chung 2,72 điểm, tương ứng với mức khá; cho thấy các cơ sở GDMN đã quan tâm đến việc xây dựng và quản lý kế hoạch hoạt động GDTM cho trẻ. Trong đó, nội dung "Xác định mục tiêu GDTM phù hợp với chương trình và độ tuổi của trẻ" đạt ĐTB cao nhất, 2,84 điểm, xếp thứ nhất; còn nội dung "Xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ và dự kiến cách kiểm tra, điều chỉnh hoạt động" có ĐTB thấp nhất, 2,57 điểm, xếp thứ sáu. Nhìn chung, các cơ sở GDMN đã quan tâm đến việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và xây dựng kế hoạch theo các giai đoạn của năm học; song, chất lượng quản lý chưa đồng đều giữa các nội dung. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở việc dự kiến và bảo đảm các nguồn lực thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể, xây dựng cơ chế phối hợp với cha mẹ trẻ cũng như dự kiến hoạt động kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch. Điều này cho thấy công tác xây dựng kế hoạch đã có nền tảng nhưng vẫn cần được quản lý theo hướng cụ thể, linh hoạt, sát với nhu cầu và khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của cơ sở GDMN và tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình.

Kết quả khảo sát thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo đạt ĐTB chung là 2,68 điểm. Nội dung được đánh giá cao nhất là "Phổ biến kế hoạch, mục tiêu và nhiệm vụ GDTM đến GV", đạt 2,81 điểm; cho thấy CBQL đã triển khai nhiệm vụ thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp. Việc phân công nhiệm vụ cũng cơ bản phù hợp với năng lực và sở trường của đội ngũ, góp phần tạo thuận lợi cho quá trình thực hiện. Tuy nhiên, việc chuẩn bị các điều kiện, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và phối hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng vẫn chưa đồng đều. Đáng chú ý, nội dung "Phối hợp với cha mẹ trẻ và các lực lượng liên quan trong tổ chức hoạt động" có ĐTB 2,52 điểm, thấp nhất so với các nội dung khác; cho thấy sự tham gia của gia đình phần lớn vẫn tập trung vào hỗ trợ trang phục, đồ dùng hoặc

nguyên vật liệu, còn việc phối hợp để tạo môi trường thẩm mĩ, mở rộng hoạt động trải nghiệm và duy trì GDTM tại gia đình chưa được thực hiện thường xuyên. Đây là hạn chế cần được quan tâm bởi sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả giáo dục trẻ.

Đối với công tác chỉ đạo thực hiện, kết quả khảo sát đạt ĐTB 2,68 điểm; cho thấy CBQL đã quan tâm hướng dẫn GV thực hiện mục tiêu, nội dung và yêu cầu của chương trình GDMN; đồng thời chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, dự giờ, trao đổi và hỗ trợ chuyên môn. Trong đó, nội dung "Hướng dẫn GV thực hiện mục tiêu, nội dung và yêu cầu" đạt ĐTB 2,84 điểm, chỉ đạo "Đổi mới phương pháp và hình thức" đạt ĐTB 2,76 điểm; cho thấy một số cơ sở GDMN đã phát huy thế mạnh của GV có năng khiếu âm nhạc, tạo hình hoặc kinh nghiệm tổ chức hoạt động trải nghiệm để hỗ trợ đồng nghiệp. Tuy nhiên, công tác chỉ đạo vẫn còn hạn chế ở những nội dung đòi hỏi tính linh hoạt và khả năng hỗ trợ chuyên sâu như: Khai thác môi trường giáo dục, sử dụng nguyên vật liệu mở, giải quyết khó khăn phát sinh, động viên khen thưởng GV và nhân rộng cách làm hiệu quả chưa được chú trọng đúng mức. Điều này cho thấy công tác chỉ đạo cần chuyển dần từ hướng dẫn và kiểm soát sang tư vấn, hỗ trợ chuyên môn, khuyến khích GV chủ động đổi mới và sáng tạo.

Công tác kiểm tra, đánh giá có ĐTB chung 2,63 điểm, thấp nhất trong bốn chức năng quản lý. Các cơ sở đã thực hiện kiểm tra kế hoạch, hồ sơ, dự giờ và quan sát quá trình tổ chức hoạt động. Trong đó, "Kiểm tra kế hoạch và hồ sơ" đạt 2,76 điểm; "Xây dựng kế hoạch, nội dung và tiêu chí kiểm tra, đánh giá" đạt 2,71 điểm. Điều này cho thấy việc kiểm tra đã được duy trì tương đối thường xuyên và có nền nếp. Tuy vậy, hoạt động kiểm tra vẫn còn thiên về hồ sơ, quy trình và điều kiện tổ chức, trong khi việc đánh giá chất lượng thực tế của hoạt động, mức độ tham gia, cảm xúc và khả năng sáng tạo của trẻ chưa được chú trọng tương xứng. Đặc biệt, nội dung "Sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh kế hoạch, bồi dưỡng và đánh giá GV" chỉ đạt 2,46 điểm, ở mức trung bình và thấp nhất trong nhóm nội dung kiểm tra, đánh giá. Sau kiểm tra, việc phản hồi và hỗ trợ GV ở một số cơ sở còn chưa cụ thể, nên kết quả kiểm tra chưa phát huy đầy đủ vai trò tư vấn và thúc đẩy phát triển chuyên môn.

Nhìn chung, công tác quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai đã được triển khai tương đối đầy đủ và đạt mức khá. Điểm mạnh thể hiện ở việc xác định mục tiêu, phổ biến nhiệm vụ, phân công giáo viên, hướng dẫn chuyên môn và duy trì hoạt động trong kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, một số nội dung vẫn còn hạn chế, nhất là bảo đảm nguồn lực, phối hợp với gia đình và cộng đồng, phát triển sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích đổi mới sáng tạo và sử dụng kết quả kiểm tra để điều chỉnh hoạt động.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy hiệu quả quản lý chịu ảnh hưởng rõ rệt từ nhận thức và năng lực quản lý của CBQL (đạt 3,11 điểm), trình độ chuyên môn, kĩ năng và tinh thần trách nhiệm của GV (đạt 3,03 điểm), cùng điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng và học liệu (đạt 2,97 điểm). Đây là những vấn đề cần được ưu tiên khi đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn nghiên cứu trong thời gian tới.

2.2. Các biện pháp quản lý hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai

2.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và cha mẹ trẻ về hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Nâng cao nhận thức là tiền đề để CBQL, GV và cha mẹ trẻ hiểu đúng vai trò của GDTM đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. GDTM không chỉ diễn ra qua âm nhạc, tạo hình mà còn được lồng ghép trong văn học, vui chơi, trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày. Vì vậy, cơ sở GDMN cần đa dạng hình thức tuyên truyền thông qua sinh hoạt chuyên môn, họp cha mẹ trẻ, bảng tin và các kênh trao đổi của lớp. Nội dung cần ngắn gọn, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, từ đó tạo sự đồng thuận và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa cơ sở GDMN và gia đình.

2.2.2. Quán triệt việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Kế hoạch GDTM cần bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học, đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế của từng trường. Nội dung phải xác định rõ mục tiêu, hoạt động, thời gian, người thực hiện, lực lượng phối hợp và các điều kiện bảo đảm. CBQL cần hướng dẫn, góp ý, theo dõi và kịp thời điều chỉnh trong quá trình triển khai; đồng thời tạo điều kiện để giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ. Qua đó, kế hoạch vừa bảo đảm tính thống nhất, vừa linh hoạt và có khả năng thực hiện trong thực tế.

2.2.3. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức và kĩ năng cho GV trong tổ chức hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Năng lực của GV có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng GDTM. Vì vậy, nội dung bồi dưỡng

cần tập trung vào kĩ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức âm nhạc, tạo hình, văn học, vui chơi và trải nghiệm; xây dựng môi trường thẩm mĩ, khai thác học liệu và đánh giá sự tiến bộ của trẻ mẫu giáo. Hoạt động bồi dưỡng cần gắn lý thuyết với thực hành thông qua chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, hoạt động minh họa và chia sẻ kinh nghiệm. Đồng thời, phát huy vai trò của GV nòng cốt, khuyến khích tự học và sáng tạo, giúp GV tổ chức hoạt động theo hướng mở, tạo cơ hội để trẻ mẫu giáo chủ động cảm nhận và thể hiện cái đẹp.

2.2.4. Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa và tăng cường các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Cơ sở GDMN cần tăng cường phối hợp với gia đình, cộng đồng và các lực lượng xã hội để bổ sung nguồn lực và mở rộng cơ hội trải nghiệm cho trẻ. Nguồn lực huy động không chỉ là kinh phí mà còn gồm học liệu, nguyên vật liệu, không gian, ngày công, kinh nghiệm và các giá trị văn hóa của địa phương. Việc xã hội hóa cần được thực hiện có kế hoạch, đúng nhu cầu, bảo đảm tự nguyện, công khai và minh bạch. Qua đó, phát huy sự gắn kết giữa cơ sở GDMN - gia đình - cộng đồng, tạo môi trường GDTM phong phú, gần gũi với cuộc sống của trẻ.

2.2.5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá và giám sát hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

Kiểm tra, đánh giá cần hướng đến chất lượng thực tế của hoạt động thay vì chỉ chú trọng hồ sơ. Nội dung đánh giá tập trung vào việc thực hiện kế hoạch, phương pháp tổ chức, môi trường giáo dục, sử dụng học liệu, năng lực của GV, mức độ tham gia và sự tiến bộ của trẻ. Các cơ sở GDMN cần xây dựng tiêu chí rõ ràng, kết hợp kiểm tra định kỳ, theo chuyên đề với tự đánh giá và đánh giá đồng nghiệp. Kết quả kiểm tra phải được sử dụng để tư vấn, hỗ trợ giáo viên, điều chỉnh kế hoạch và xác định nội dung bồi dưỡng, qua đó tạo động lực cải tiến chất lượng.

2.2.6. Tăng cường quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động GDTM cho trẻ mẫu giáo ở các cơ sở GDMN

CSVC, thiết bị và học liệu là những điều kiện quan trọng để trẻ được trải nghiệm, khám phá và sáng tạo. Các cơ sở GDMN cần thường xuyên rà soát nhu cầu, bố trí, sử dụng, bảo quản và bổ sung các phương tiện phục vụ GDTM; ưu tiên những thiết bị, học liệu được trẻ mẫu giáo sử dụng trực tiếp và thường xuyên. Bên cạnh đầu tư mua sắm, cần khuyến khích tận dụng vật liệu tự nhiên, vật liệu sẵn có và tái sử dụng an toàn. Không gian trong và ngoài lớp học phải được bố trí khoa học, sạch đẹp, an toàn, có tính thẩm mĩ; bảo đảm thiết bị và học liệu được khai thác đúng mục đích, tránh đầu tư nhưng sử dụng chưa hiệu quả.

Mỗi biện pháp có vai trò riêng nhưng giữa chúng có mối quan hệ tác động lẫn nhau. Sự kết hợp 6 biện pháp sẽ tạo thành một hệ thống quản lý thống nhất, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động GDTM, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện trẻ mẫu giáo tại các cơ sở GDMN trên địa bàn nghiên cứu.

III. KẾT LUẬN

GDTM góp phần hình thành khả năng cảm nhận, thể hiện và sáng tạo cái đẹp, đồng thời phát triển toàn diện trẻ mẫu giáo. Kết quả khảo sát cho thấy 88,2% CBQL và GV đánh giá GDTM quan trọng hoặc rất quan trọng; hoạt động GDTM và công tác quản lý nhìn chung đạt mức khá nhưng vẫn còn hạn chế về năng lực đội ngũ, bồi dưỡng và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất 6 biện pháp quản lý; kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều có tính cấp thiết và khả thi cao, phù hợp để vận dụng tại các cơ sở GDMN trên địa bàn phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thành (2022), "Giới thiệu hướng tiếp cận Reggio Emilia và ứng dụng trong bối cảnh đổi mới GDMN tại Việt Nam", Tạp chí Giáo dục, tập 22, số 6, tr.20-25.

Lê Thanh Thủy (2015), Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Bùi Thị Việt và Trần Thị Kim Hằng (2024), "Thực trạng và biện pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 5-6 tuổi theo phương pháp Reggio Emilia ở một số trường mầm non thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh", Tạp chí Giáo dục, tập 23, số đặc biệt 9, tr. 206-212.